

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ XÂY DỰNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM EQUIPMENT CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNEC INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108073211

3. Ngày thành lập: 24/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, đường 3.5, Khu đô thị Gamuda Garden, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903220686

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Quảng cáo	7310
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
18.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Phá dỡ	4311
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; (Quyết định 337/QĐ-BKH)	6619
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
31.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ Tư vấn bất động sản (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6820

34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 41 Nghị định 137/2013/NĐ-CP) - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44 Nghị định 137/2013/NĐ-CP) - Khảo sát địa hình (Điểm a, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ – CP ngày 18 tháng 06 năm 2015) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điểm b, Khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ - CP) - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; (Điểm b, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế kết cấu công trình (Điểm c, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế điện - cơ điện công trình;(Điểm d, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ -) - Thiết kế cấp - thoát nước (Điểm đ, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ -) - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;(Điểm e, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ - CP) - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; (Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ – CP) - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; (Điểm h, Khoản 1, Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ - CP) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ - CP) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; (Điểm a, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ – CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; (Điểm b, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ - CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;(Điểm c, Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ – CP) - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; (Điểm d, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ – CP) - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; (Điểm đ, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ - CP) - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; (Điểm e, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ - CP)	7110
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224

37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác (Không bao gồm kim loại nhà nước cấm)	4662
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH TUẤN	Số 208, tòa nhà CT3A X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	15,000	013146145	
			Tổng số	90.000	900.000.000	15,000		
2	BÙI BÁCH	Số 26B ngõ Đồng Nhân, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	60,000	B7373665	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	60,000		

3	NGÔ HỮU ĐĂNG	Số 7 ngõ 274 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	011667340	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
4	LÊ QUANG DUÂN	Thôn Trạch Xá, Xã Hòa Lâm, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	001089005284	
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI BÁCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/01/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B7373665

Ngày cấp: 10/01/2013 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26B ngõ Đồng Nhân, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 8, đường 3.5, Khu đô thị Gamuda Garden, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội